

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỎ LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48 /2022/HSST

Ngày: 13-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỎ LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Tài.

- Ông: Phạm Đức Minh.

Thư K phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư K Tòa án nhân dân huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân, huyện Bỏ Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 20/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 30/6/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Cao V, Sinh ngày 30/8/1982 tại Quảng Ngãi;

NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề Ng: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Nguyễn Kim B (Sn: 1942). Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Con bà: Đinh Thị L (Đã chết). Vợ: Trần Thị Mỹ N (Sn: 1984; đã ly hôn năm 2016). Con có 01 con sinh năm 2008; Hiện sống tại L.T, B Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân Tp B Lộc xử phạt Nguyễn Cao V 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; buộc bồi thường dân sự 113.300.000đ (gồm bồi thường cho chị Tống Thị Nguyệt Nga 10.000.000đ; anh Bùi Văn Bình 18.900.000đ; anh Hoàng Trọng Chinh 11.700.000đ; anh Thân Minh Tuấn 45.000.000đ, anh Lý Thành Đức số tiền 20.700.000đ; anh Trần Tr Hiếu 7.000.000đ). Buộc nộp 200.000đ án phí HSST và 5.665.000đ án phí Dân sự

sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành 200.000đ án phí HSST và 5.665.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Đã bồi thường 7.600.000đ, còn lại 105.700.000đ chưa bồi thường.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Võ Minh H**, Sinh ngày 10/7/1993 tại Lâm Đồng.

NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề Ng: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Võ Minh D (Sn: 1958), hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Con bà: Ngô Thị Hận (Sn: 1962, đã chết).

Vợ, con: chưa có:

Tiền sự, Tiền án: không.

Nhân thân: + Tại bản án số 71/2013/HSST của TAND thành phố B Lộc xử phạt Võ Minh H 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Buộc nộp 200.000đ án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt ngày 24/01/2017 và nộp 200.000đ án phí HSST ngày 29/7/2013, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/02/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Phạm U**, Sinh ngày 21/12/1978 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề Ng: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Phạm K (Sn 1944, đã chết). Con bà: Tiêu Thị Tm (Sn: 1946). Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Bùi Thị Mỹ T (Sn: 1980). Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Có 2 người con sinh năm 2003 và 2012.

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 tại xã L.N, huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

4/Họ và tên: **Phạm C**, Sinh ngày 10/11/1973 tại Quảng Ngãi;

NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề Ng: B vệ Trường THCS Hùng Vương, xã L.N; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Phạm K (Sn: 1944, đã chết), Con bà: Tiêu Thị Tm (Sn: 1946). Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Võ Thị Minh Nhung (Sn: 1982). Có 3 người con sinh năm 2001, 2003, 2005

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 05/3/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L.N, huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

5/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh D**, Sinh ngày 10/11/1989 tại Lâm Đồng.
NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Nghề Ng: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12;
Con ông: Nguyễn Tiên (Sn; 1968, đã chết), Con bà: Nguyễn Thị Thu (Sn: 1968).
Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Vợ: Phạm Vũ P Tuyên, (sn: 1993), con: có 2 con sinh năm 2013, 2021. Tiền sự,
Tiền án: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 05/3/2022 được áp dụng biện
pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L.N, huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

6/ Họ và tên: **Trương Thế Ng**, Sinh ngày 06/6/1983 tại Lâm Đồng.
NKTT: Tổ 9, thị trấn Lộc Thắng, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Chỗ ở: Tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam.
Nghề Ng: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12;
Con ông: Trương Thế Trường (sn: 1944, đã chết), Con bà: Trần Thị Sơn (sn:
1950). Hiện sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Vợ: Ngô Thị Quỳnh Trang (Sn: 1984; giáo viên Trường tiểu học Trần Hưng Đạo
–TT. Lộc Thắng). Con có 01 con sinh năm 2018;
Tiền sự, Tiền án: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 05/3/2022 được áp dụng biện
pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L.N, huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

7/Họ và tên: **Nguyễn Thành Tr**, Sinh ngày 17/8/1996 tại Lâm Đồng.
NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Nghề Ng: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12;
Con ông: Nguyễn Văn Bình (Sn: 1973), Con bà: Cao Thị Thu (Sn: 1977). Hiện
sống tại Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Vợ, con: chưa có;
Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2022 đến ngày 05/3/2022 được áp dụng biện
pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L.N, huyện B Lâm.

(Có mặt tại phiên tòa).

8/ Họ và tên: **Phạm Huỳnh Duy B**, Sinh ngày 17/3/2002 tại Lâm Đồng;
NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Nghề Ng: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12;
Con ông: Phạm T (sn: 1969), Con bà: Huỳnh Thị Tám (Sn: 1976). Hiện sống tại
Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Vợ, con: Chưa có;
Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2022 cho đến nay tại thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt tại phiên tòa).

+ **Người làm chứng:**

Cháu Phạm Bùi Khánh P, sinh ngày 04/01/2012.

Địa chỉ: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt)

Người giám hộ của cháu P: Bà Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 2, xã L.N, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21h00' ngày 26/02/2022 tại nhà Phạm Út ở thôn 2, xã Lộc Ngãi, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang 06 người gồm: Phạm C, Võ Minh H, Nguyễn Cao V, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thanh D, Cao Thế Ng đang đánh bạc Lg tổ ăn tiền, có Phạm U và Phạm Huỳnh Duy B bỏ trốn. Cơ quan CSĐT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc: 4.110.000 đồng; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh đã cũ kích thước (1.6x2)m; 01 (một) mền vải màu xanh đã cũ kích thước (1.4x1.6)m.

- Vật chứng thu giữ trên người các đối tượng: Phạm C số tiền 1.980.000 đồng; Nguyễn Thanh D số tiền 1.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, số Imei: 359051097570915, 01 điện thoại di động hiệu Mobel màu đỏ, số Imei: 810231600083241; Trương Thế Nghiệp số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu đen, số Imei: 354140070384140; Nguyễn Thành Tr số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng, số Imei: 356542104928511.

Ngoài ra còn tạm giữ tại sân nhà Phạm U 03 xe mô tô gồm: 01 xe hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số: 49H1-34958, số khung: RLCUE3240HY089606, số máy: E3X9E248306; 01 xe hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số: 49H1-55709, số khung: RLCUG1210MY040789, số máy: G3M5E064702; 01 xe máy hiệu Honda Wave S màu xanh đen, biển số: 49H1-00296, số máy: JC46E-1620522.

Qua điều tra xác định được: Vào khoảng 12h30' ngày 26/02/2022 Nguyễn Thanh D, Nguyễn Cao V, Phạm Huỳnh Duy B, Võ Minh H đến nhà Phạm U xin chơi đánh bài ăn tiền thì Phạm U đồng ý và nhờ B đi mua bài. B đi đến tạp hóa ông Tình mua 06 bộ bài hết 42.000 đồng rồi quay lại nhà U. Tất cả vào trong phòng bếp nhà Phạm U đánh bài ăn tiền (chiếu, mền do U soạn sẵn). Lúc đầu D, V, B, H chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh tiến lên, quy định về nhất ăn 40.000đ, về nhì ăn 20.000đ. Chơi được khoảng 20 phút thì chuyển sang đánh bài Lg tổ ăn tiền. Lúc này có thêm Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm C đến cùng tham gia chơi đánh bạc ăn tiền. Quy định người nào có 1.000.000 đồng mới được tham gia chơi; đặt âm tầy 20.000đ;

tổ thấp nhất 40.000đ, tổ cao nhất 1.000.000đ, không giới hạn lượt tổ. Trong ván bài, khi có người tổ thắng bạc trên 300.000 đồng thì xâu lại cho ông Phạm U 20.000 đồng. Khi các đối tượng chơi đánh bạc ăn tiền thì Phạm U ở ngoài sân cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Các bị cáo chơi đánh bạc ăn tiền L tục từ đầu giờ chiều ngày 26/02/2022 đến khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Tính đến khi bị bắt quả tang Phạm U lấy được một lần tiền xâu là 60.000 đồng. Ngoài ra, trong khi chơi đánh bạc bị cáo 02 lần lấy tiền xâu để ở chiếu là 300.000 đồng (một lần 100.000 đồng và một lần 200.000 đồng) nhờ cháu Phạm Bùi Khánh P (sinh ngày 04/01/2012, con gái Phạm U) đi mua thuốc, nước hết số tiền này.

Xác định các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

1- Nguyễn Thanh D: Vào khoảng 12h30' ngày 26/02/2022, D mang theo 1.650.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh L tục đến khi cơ quan Công an bắt quả tang, D bị thua 600.000 đồng còn 1050.000 đồng bỏ vào trong bóp, vút dưới gầm tủ và bị Công an thu giữ khi bắt quả tang.

2- Trương Thế Nghiệp: Vào khoảng 14h00' ngày 26/02/2022, Nghiệp mang theo 1.700.000đ sử dụng đánh bạc từ đầu đến khi cơ quan Công an bắt quả tang, Nghiệp thua 200.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng đang để trên chiếu bạc, Nghiệp cất giấu vào trong túi áo trước ngực thì bị Công an phát hiện thu giữ.

3- Võ Minh Hải: Vào khoảng 12h30' ngày 26/02/2022, Hải mang theo 1.000.000đ tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh nếu người chơi có ván tổ thắng thì sẽ xâu cho chủ nhà số tiền 20.000đ. Hải đánh L tục đến 16h30' thì bị thua hết số tiền mang theo nên đi về nhà. Đến 20h30 cùng ngày H quay lại tiếp tục ngồi xem các bị cáo đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang.

4- Nguyễn Thành Tr: Vào khoảng 15h00' ngày 26/02/2022, Tr mang theo 4.500.000đ sử dụng để đánh bạc, Bn đầu Tr lấy ra số tiền 1.000.000 đồng bị thua hết số tiền này. Tr lấy ra 500.000đ đánh tiếp và cũng bị thua. Lúc này, Tr lên võng nằm xem bóng đá và bỏ ra chiếu 700.000 đồng nhờ B tiếp tục đánh bạc ăn tiền. B đánh cho đến khi Cơ quan Công an bắt quả tang.

5- Nguyễn Cao Vỹ: Vào khoảng 12h30' ngày 26/02/2022, Vỹ mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc. Đánh L tục đến khi cơ quan Công an bắt quả tang, Vỹ thua hết 1.000.000 đồng, còn lại 200.000 đồng để trên chiếu bạc.

6- Phạm Cẩm: Vào khoảng 19h00' ngày 26/02/2022 Cẩm mang theo 2.000.000 đồng, đi bộ đến nhà U để đánh bạc ăn tiền. C tham gia đánh L tục đến khi cơ quan Công an bắt quả tang, bị thua 20.000 đồng, còn lại 1.980.000đ gom lại và cất ở trong người bị Công an phát hiện thu giữ.

7- Phạm Huỳnh Duy B: Vào khoảng 12h00' ngày 26/2/2022 B đến nhà U gặp D, H, V và rủ nhau vào nhà U đánh bạc thì được ông U đồng ý và nhờ B đi mua bài. B ra tạp hóa mua 6 bộ bài hết 42.000 đồng rồi cùng nhau đánh bài tiến lên ăn tiền. Khi chơi B mang theo 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc được khoảng 20 phU bị thua 250.000đ. Lúc này, có Tr, Ng đến nên chuyển qua chơi đánh Lg tổ. B ngồi xem không chơi được một lúc thì quay về nhà. Đến 19h00' cùng ngày B quay lại nhà U thì được Tr để 700.000 đồng ở chiếu bạc nhờ B đánh giúp, nếu thắng thì cho B tiền. B đánh thắng được khoảng 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng để trên chiếu thì công an

bắt quả tang, B bỏ chạy thoát. Tổng cộng số tiền B pH chịu trách nhiệm trong việc sử dụng tham gia đánh bạc là 1.450.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền mà các bị cáo Phạm C, Võ Minh H, Nguyễn Cao V, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thanh D, Phạm Huỳnh Duy B sử dụng để đánh bạc trong ngày 26/02/2022 là 12.390.000 đồng (gồm 4.110.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người của các đối tượng sử dụng đánh bạc gồm: Phạm Cẩm 1.980.000 đồng, Trương Thế Nghiệp 1.500.000 đồng, Nguyễn Thanh D 1.050.000đ; Nguyễn Thành Tr: 3.000.000đ; Phạm Huỳnh Duy B 750.000 đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSBL ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Cao V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao V** từ 15 đến 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Võ Minh H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh H** từ 15 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo V với bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm U** từ 09 đến 12 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo U từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B** từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C, D, Ng, Tr, B do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 4.110.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, của các bị cáo: Phạm Cẩm 1.980.000 đồng; Nguyễn Thanh D 1.050.000 đồng, Trương Thế Nghiệp 1.500.000 đồng; Nguyễn Thành Tr 3.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Duy B 750.000 đồng. Tổng cộng 12.390.000 đồng.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh đã cũ kích thước (1.6x2)m; 01 (một) mền vải màu xanh đã cũ kích thước (1.4x1.6)m.

Ngày 16/6/2022 Viện KSND huyện B Lâm ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản không pH là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả

lại cho bị can Nguyễn Thanh D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, số Imei: 359051097570915 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel màu đỏ, số Imei: 810231600083241; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số: 49H1-34958; Trả lại cho bị cáo Trương Thế Nghiệp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Motorola màu đen, số Imei: 354140070384140; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng, số Imei: 356542104928511; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao V: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số: 49H1-557.09; Trả lại cho bị cáo Phạm U: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S màu xanh đen, biển số: 49H1- 00296, do vậy không đề cập đến.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo V, bị cáo H, bị cáo U Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện B Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12h30' ngày 26/02/2022 Nguyễn Thanh D, Nguyễn Cao V, Phạm Huỳnh Duy B, Võ Minh H đến nhà Phạm U (ở thôn 2, xã L.N, B Lâm) xin chơi đánh bài ăn tiền thì Phạm U đồng ý và nhờ B đi mua bài. B đi đến tạp hóa ông Tình (cách nhà U khoảng 300m) mua 06 bộ bài hết 42.000 đồng rồi quay lại nhà U. Tất cả vào trong phòng bếp nhà Phạm U đánh bài ăn tiền (chiếu, mền do U soạn sẵn). Lúc đầu D, V, B, H chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bạc tiến lên, quy định về nhất ăn 40.000đ, về nhì ăn 20.000đ. Chơi được khoảng 20 phút thì chuyển sang đánh bài Lg tổ ăn tiền. Lúc này có thêm Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm C đến cùng tham gia chơi đánh bạc ăn tiền. Quy định người nào có 1.000.000 đồng mới được tham gia chơi; đặt âm tầy 20.000đ; tổ thấp nhất 40.000đ, tổ cao nhất 1.000.000đ, không giới hạn lượt tổ. Trong ván bài, khi có người tổ thắng bạc trên 300.000 đồng thì xâu lại cho ông Phạm U 20.000 đồng. Khi các đối tượng chơi đánh bạc ăn tiền thì Phạm U ở ngoài sân cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Các bị cáo chơi đánh bạc ăn tiền L tục từ đầu giờ chiều ngày 26/02/2022 đến khi bị Cơ quan

Công an bắt quả tang. Tính đến khi bị bắt quả tang Phạm U lấy được một lần tiền xâu là 60.000 đồng. Ngoài ra, trong khi chơi đánh bạc bị cáo 02 lần lấy tiền xâu để ở chiếu là 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và có căn cứ dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Thanh D mang theo 1.650.000 đồng, Trương Thế Nghiệp mang theo 1.700.000đ, Võ Minh Hải mang theo 1.000.000đồng, Nguyễn Thành Tr mang theo 4.500.000đ, Nguyễn Cao Vỹ mang theo 1.200.000 đồng, Phạm Cẩm mang theo 2.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Duy B mang theo 750.000 đồng đều để sử dụng vào đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 12.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B đã phạm tội “Đánh Bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Lâm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần pH xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân Tp B Lộc xử phạt Nguyễn Cao V 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bồi thường dân sự 113.300.000đ, nộp 200.000đ án phí HSST và 5.665.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành 200.000đ án phí HSST và 5.665.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Đã bồi thường 7.600.000đ, còn lại 105.700.000đ chưa bồi thường nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Cao V và bị cáo Võ Minh H không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B phạm tội trong trường hợp không có người chủ mưu khởi xướng, tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Cao V tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 04/5/2017 Tòa án nhân dân Tp B Lộc xử phạt Nguyễn Cao V 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Võ Minh H tại bản án số 71/2013/HSST của TAND thành phố B Lộc xử phạt Võ Minh H 05 năm tù về tội Cướp tài sản mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, Đối với bị

cáo U biết đánh bạc ăn thua bằng tiền không được sự cho phép của nhà nước là vi phạm pháp luật, bị cáo không những can ngăn mà còn cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình, bản thân bị cáo thì cảnh giới mục đích để thu tiền xâu, nguyên nhân các bị cáo phạm tội đánh bạc cũng bắt nguồn từ bị cáo U, do vậy cần cách ly bị cáo V, H, U ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Còn lại các bị cáo Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V, H, U. Đối với các bị cáo C, D, Ng, Tr, B do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc: 4.110.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, của các bị cáo: Phạm Cẩm 1.980.000 đồng; Nguyễn Thanh D 1.050.000 đồng, Trương Thế Nghiệp 1.500.000 đồng; Nguyễn Thành Tr 3.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Duy B 750.000 đồng. Tổng cộng 12.390.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh đã cũ kích thước (1.6x2)m; 01 (một) mền vải màu xanh đã cũ kích thước (1.4x1.6)m.

Ngày 16/6/2022 Viện KSND huyện B Lâm ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản không pH là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, số Imei1: 359051097570915 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel màu đỏ, số Imei; 810231600083241; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số: 49H1-34958; Trả lại cho bị cáo Trương Thế Nghiệp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Motorola màu đen, số Imei: 354140070384140; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng, số Imei: 356542104928511; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao V: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số: 49H1-557.09; Trả lại cho bị cáo Phạm U: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S màu xanh đen, biển số: 49H1- 00296, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B** phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao V** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh H** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2022.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm U** 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U** mỗi bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm C** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh D** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trương Thế Ng** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Tr** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Huỳnh Duy B** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Chi cục thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 4.110.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, của các bị cáo: Phạm Cẩm 1.980.000 đồng; Nguyễn Thanh D 1.050.000 đồng , Trương Thế Nghiệp 1.500.000 đồng; Nguyễn Thành Tr 3.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Duy B 750.000 đồng. Tổng cộng 12.390.000đồng. Tại giấy ủy nhiệm chi ngày 11/7/2022.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh đã cũ kích thước (1.6x2)m; 01 (một) mền vải màu xanh đã cũ kích thước (1.4x1.6)m.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Cao V, Võ Minh H, Phạm U, Phạm C, Nguyễn Thanh D, Trương Thế Ng, Nguyễn Thành Tr, Phạm Huỳnh Duy B** mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 13/7/2022 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B Lâm;
- Chi cục THADS H B Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Phạm Đức Minh

Nguyễn Đình Phong

